

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày 23 - 02 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thêu, ông Đặng Võ Luyện và ông Nguyễn Thế Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Văn M** sinh ngày 09/7/1987 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi ở: tổ 5, thị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N1 sinh năm 1967; vợ là chị Hoàng Thị Quỳnh H sinh năm 1990; có 02 con: con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018 (là bị hại trong vụ án); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 264 ngày 23/02/2004 của Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 42 tháng về tội “Cướp tài sản”, ngày 29/4/2005 chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án; bị tạm giữ từ ngày 22/01/2022 đến ngày 28/01/2022; tạm giam từ 26/01/2022 đến ngày 10/9/2022 do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định huỷ bỏ biện pháp tạm giam đối với bị can để giám

định pháp y tâm thần. Ngày 15/11/2022 bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M:*

+ Ông Phạm Xuân T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Hữu L1 và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

+ Ông Trần Minh D – Luật sư thuộc Công ty Luật L2 và cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

*** Bị hại:**

- Cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 03/5/2017

- Cháu Nguyễn Quỳnh A sinh 12/10/2018

Cháu K và cháu Quỳnh A đều là con đẻ của bị cáo Nguyễn Văn M và đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và đều ở: tổ 5, thị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình. (Cháu K và cháu Quỳnh A đều vắng mặt)

- *Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh K và cháu Nguyễn Quỳnh A là:* chị Hoàng Thị Quỳnh H sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi ở: tổ 5, thị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Bà Trần Thị H1 sinh năm 1972; địa chỉ: thôn T1, xã Q2, huyện Q1, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Ông Trần Văn T2 sinh năm 1962; địa chỉ: tổ 5, thị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Ông Bùi Đình Đ1 sinh năm 1979; địa chỉ: tổ 5, thị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn M và vợ là chị Hoàng Thị Quỳnh H có hai con chung là Nguyễn Minh K và Nguyễn Quỳnh A. Vợ chồng bị cáo M thuê nhà tại tổ 5, thị trấn Q, huyện Q1 để sinh sống và mở tiệm bánh mỳ.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/01/2022, như thường lệ, bị cáo M đến trường mầm non đón hai con đi học về nhà rồi tiếp tục cùng chị H làm bánh mỳ. Trong khi làm bánh, M nghe tiếng chị H quát cháu K và bắt cháu K đứng úp mặt vào bức tường ở sau gian phòng khách, M không phản ứng gì.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, chị H đi bán bánh mỳ; trước khi đi, chị có nói với cháu K: “*Khi nào tao về mới được ra*”. Sau khi chị H đi, cháu K tiếp tục đứng úp mặt vào tường còn cháu Quỳnh A ngồi chơi ở hiên nhà, cách chỗ cháu K khoảng 2 đến 3 mét; bị cáo M ngồi nghỉ và hút thuốc lào ở khu vực lán tôn (gian làm bánh) gần chỗ cháu K và cháu Quỳnh A; bà Trần Thị H1 là người giúp việc ngồi lau chùi khay làm bánh tại khu vực lán tôn. Bỗng nhiên, bị cáo M cảm thấy quá áp lực với cuộc sống gia đình và nghĩ là vợ bị vợ coi thường nên đã nảy sinh ý định tự tử. Bị cáo đi vào bếp của gia đình lấy 01 con dao mà hàng ngày gia đình thường dùng để thái thức ăn (lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (6x19)cm, một lưỡi sắc, chuôi bằng gỗ dài 12cm) ở trên bàn bếp, tay phải cầm dao định cứa vào cổ mình tự tử, khi bị cáo nhìn thấy hai con, bị cáo muốn cho hai con chết cùng, bị cáo đi nhanh về phía cháu K đang đứng úp mặt vào tường, tay phải bị cáo cầm dao cứa 01 nhát vào vùng cổ phía trước bên phải của cháu K làm cháu K bị chảy máu, gào khóc; bị cáo lại tiếp tục cầm dao đến chỗ cháu Quỳnh A, tay phải cầm dao cứa 02 nhát vào vùng cổ của cháu Quỳnh A, rồi giờ dao cứa vào cổ mình. Lúc này, bà H1 thấy vậy chạy tới can ngăn, giằng dao trong tay M nhưng không được, lưỡi dao cứa vào ngón tay cái bên phải của bà; bà H1 bế hai cháu ra ngoài, nhờ người đưa đi cấp cứu; còn bị cáo M vẫn tiếp tục cầm dao tự cứa vào vùng cổ phía trước bên trái của mình nhưng được ông Trần Văn T2 cùng một số người khuyên ngăn và giằng được con dao, khống chế không cho M tự tử. Ngay sau đó lực lượng Công an huyện Q1 đến làm việc, đưa bị cáo M đi Bệnh viện Đa khoa huyện Q1 băng bó vết thương, bị cáo M bị thương tích vùng cổ trái.

Cháu K và cháu Quỳnh A điều trị tại Bệnh viện nhi Thái Bình đến ngày 24/01/2022 được xuất viện. Cháu K bị 01 vết thương vùng trước cổ bên phải dài khoảng 6,5cm, bờ sắc gọn, tổn thương sâu đến lớp cân, cơ được sơ cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Q1, sau đó chuyển Bệnh viện Nhi Thái Bình xử trí khâu đóng vết thương khoảng 15 mũi. Bản Kết luận giám định về thương tích số 32/22/TGT ngày 25/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình, kết luận: cháu K bị thương tích vùng cổ, tỷ lệ thương tích là 2%. Cháu Quỳnh A bị 01 vết thương vùng cổ bên trái dài khoảng 5cm, bờ sắc gọn, tổn thương sâu và 01 vết thương vùng cổ sau gáy dài khoảng 03cm, tổn thương nông được sơ cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Q1, sau đó chuyển Bệnh viện Nhi Thái Bình xử trí khâu đóng vết thương khoảng 20 mũi. Bản Kết luận giám định về thương tích số 32/22/TGT ngày 25/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình, kết luận: cháu Quỳnh A bị thương tích vùng cổ, tỷ lệ thương tích là 4%.

Quá trình điều tra, bị cáo M khai, chiều ngày 21/01/2022, bị cáo tự nhiên cảm thấy áp lực đè nén từ lâu do: từ khi bị cáo kết hôn với chị H, giữa bị cáo và chị H đã xảy ra một số mâu thuẫn do chị H có con riêng, chị H đã trích một khoản tiền của vợ chồng cho con riêng; trong khi làm ăn, sinh hoạt, bị cáo có tham gia, ý kiến thì chị H và bà H1 lại có thái độ cười cợt, không tôn trọng ý kiến của bị cáo và còn bảo bị cáo là điên khùng; bị cáo lại mới xây nhà, còn nợ bố vợ 80.000.000 đồng, chị H và bà H1 lại nói “bóng gió” về việc bị cáo mượn tiền là “*dựa hơi nhà vợ, chỉ biết nhận mà không biết cho*”, thời gian gần đây bị cáo phải thường xuyên làm đêm, áp lực công việc, mệt mỏi, bị cáo cảm thấy cuộc sống quá bế tắc nên muốn giải thoát cho bản thân bằng cách dùng dao cứa vào cổ mình để chết nhưng khi nhìn thấy hai con đang chơi thì bị cáo nghĩ là nếu bị cáo chết một mình thì hai đứa con bơ vơ, lạc lõng nên bị cáo nảy sinh ý định cho hai con chết cùng nhưng do dao cùn nên không chết, bị cáo cảm thấy số khổ, muốn chết mà trời không cho chết nên chạy ra ngoài kêu gào không muốn sống.

Chị Hoàng Thị Quỳnh H và bà Trần Thị H1 khai: khoảng 1 tuần trước khi xảy ra vụ án, bị cáo M có một số biểu hiện không bình thường như lầm lì, ít nói chuyện với mọi người nhưng lại cười nói một mình, đêm trằn trọc ít ngủ và hay nói những câu không có nghĩa.

Ngày 07/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với bị cáo M. Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 329/KLGĐ ngày 01/11/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ Y tế, kết luận về tình trạng tâm thần của bị can Nguyễn Văn M: “*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can bị mắc bệnh trầm cảm vừa, bệnh có mã số F32.1; tại các thời điểm trên bị can M bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

Cáo trạng số 94/CT-VKSTB ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn M về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Văn M khai: bị cáo không mâu thuẫn với ai, hôm đó, tự nhiên bị cáo cảm thấy áp lực, do nợ nần làm nhà, do công việc mệt mỏi, bị cáo thấy mình vô dụng, bị cáo không muốn sống nữa nên bị cáo đã lấy dao để tự tử và cắt cổ hai con K và Quỳnh A để hai con chết cùng nhưng không thành do dao cùn.

- Chị Hoàng Thị Quỳnh H trình bày: Do thời gian gần đây, vợ chồng chị phải vay mượn tiền nong để đầu tư vào mua máy móc, nguyên liệu sản xuất và để xây nhà nhưng thu nhập lại không đảm bảo; vợ chồng chị thường xuyên phải thức

khuya, dậy sớm nên chồng chị (bị cáo M) đã bị mắc bệnh trầm cảm mà chị không nhận ra; rất may là cả bị cáo và hai con của chị đều chỉ bị thương nhẹ, đến nay sức khỏe và tinh thần của các cháu vẫn bình thường; chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M để bị cáo sớm trở về đoàn tụ, cùng chị nuôi dạy các con; chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu K và cháu Quỳnh A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Giết người.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 123, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 07 năm đến 08 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022 nhưng được trừ đi 07 tháng 19 ngày đã tạm giữ, tạm giam.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Quỳnh H – là người đại diện cho bị hại không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

+ Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy các vật chứng gồm: 01(một) con dao thái màu trắng, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (6x19)cm; mẫu vết máu thu tại hiện trường.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng, (bị cáo không bào chữa).

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa:

+ Luật sư Phạm Văn T và Luật sư Trần Minh D nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; khi thực hiện hành vi phạm tội bị can bị mắc bệnh trầm cảm vừa, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phạm tội chưa đạt; quá trình điều tra, truy tố, bị can khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ bị cáo là người bị khuyết tật (câm, điếc) nặng nên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (Bút lục từ 239-264) và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã thu thập và lời khai của người làm chứng:

+ Bà Trần Thị H1 trình bày: bà là giúp việc của gia đình M từ khoảng tháng 8/2021. Khoảng 16 giờ ngày 21/01/2022, M đi đón 2 cháu Quỳnh A và Minh K đi học về rồi M cùng chị H làm bánh. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cháu K đòi ăn vặt, chị H không đồng ý, quát cháu K, cháu K vùng vằng lấy đồ chơi đập vào người chị H, chị H bắt phạt cháu K đứng nghiêm úp mặt vào tường, M không phản ứng gì, Quỳnh A ngồi chơi ở gian sau phòng khách. Sau đó chị H đi bán bánh, trước khi đi có nhờ bà trông 2 cháu và dặn không cho K ra ngoài. Khi bà đang dọn dẹp ở khu vực lán tôn, Quỳnh A vẫn ngồi chơi ở thềm chái sau phòng khách, Minh K đứng úp mặt vào tường sát đường lên cầu thang, cách bà khoảng 2-3m. Lúc này, đột nhiên M từ trong khu vực bếp phía sau bà, tay cầm 1 con dao thái màu trắng chạy nhanh về phía cháu K. M ôm cháu K từ phía sau, cầm dao cứa vào vùng cổ cháu K làm cháu K khóc thét lên. Sau đó, M chạy về phía cháu Quỳnh A, ôm Quỳnh A và dùng dao cứa vào vùng cổ Quỳnh A. Thấy vậy bà chạy lại can ngăn thì M dùng dao tự cứa vào cổ mình. Bà giằng lấy con dao từ M thì bị dao cứa vào ngón tay cái bên phải, xước da, rớm máu. Thấy cháu K và cháu Quỳnh A chảy nhiều máu ở vùng cổ nên bà bế 2 cháu chạy ra ngoài kêu cứu. Ngay lúc đó có 02 người đàn ông là hàng xóm, nhà ở cạnh đó chạy sang; 01 người đã bế cháu K còn bà H1 bế cháu Quỳnh A cùng chạy vào Bệnh viện Đa khoa huyện Q1 ở gần đó để cấp cứu. Con

dao M dùng gây thương tích cho cháu K và cháu Quỳnh A là con dao của gia đình M chuyên dùng để thái rau, thức ăn hằng ngày (bút lục 221 – 226).

+ Ông Trần Văn T2 sinh năm 1962 ở tổ 5 trị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình, trình bày: Ông là hàng xóm của M, cách quán M thuê làm, bán bánh mỳ vài nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/01/2022, ông đang chuẩn bị ăn cơm thì nghe thấy tiếng người phụ nữ kêu cứu phía quán nhà M. Ông chạy sang thì thấy M đang đứng ở vỉa hè trước cửa quán gào khóc, trên tay phải M cầm con dao kê vào sát cổ M như để cứa cổ. Ông có khuyên can M có gì thì cứ bình tĩnh, rồi ông lao vào tước con dao trên tay M, ôm khống chế M một lúc thì lực lượng Công an đến, ông giao nộp con dao cho Công an. Sau đó ông cùng mọi người đưa M đến Bệnh viện Đa khoa huyện Q1 cấp cứu do có vết thương chảy máu ở cổ. Khi đến bệnh viện ông thấy 2 đứa con của M đã ở đó trong tình trạng bị thương ở vùng cổ. Lúc đó ông mới biết là M dùng dao cắt cổ 2 con sau đó dùng dao cứa vào cổ mình để tự sát (bút lục số 229-230).

+ Ông Bùi Đình Đ1 sinh năm 1979, ở tổ 5 trị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình, trình bày: Nhà ông cách quán M thuê làm, bán bánh mỳ một nhà (khoảng 15m). Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/01/2022, ông đang ở nhà chuẩn bị ăn cơm thì nghe thấy tiếng trẻ con khóc và tiếng người phụ nữ kêu cứu phía quán nhà M. Ông chạy sang thì thấy ở vỉa hè trước cửa quán bánh mỳ nhà M, bà H1 là người giúp việc cho nhà M đang đứng, một tay bế cháu gái, một tay dắt cháu trai, các cháu khóc còn bà H1 hô ầm lên và tiến ra ngoài đường. Gần đó ở vỉa hè, anh M cầm dao bằng tay phải kê ở cổ của mình và gào khóc. Ông chạy lại phía chỗ bà H1 đang đứng, nhận ra 2 cháu nhỏ đều là con của M, thấy cổ áo cháu trai có máu, lúc đó cháu mặc áo len, ông lấy tay vạch cổ áo nơi có máu thì thấy ở cổ cháu có vết thương dài khoảng 5-7cm máu đang chảy. Sợ cháu nguy hiểm đến tính mạng nên ông đè cổ áo vào vết thương, bế luôn cháu nhỏ chạy bộ đến Bệnh viện Đa khoa huyện Q1 cách đó khoảng 100m để cấp cứu. Bà H1 bế cháu gái con của M chạy theo sau. Ông ở bệnh viện đến lúc tình trạng sức khỏe của các cháu tạm ổn thì về nhà. (Bút lục 213-214).

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/01/2022, tại tiệm bánh mỳ Quỳnh A ở tổ 5, thị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình; bị cáo Nguyễn Văn M bị mắc bệnh trầm cảm vừa, bị cáo cho là mình vô dụng, không muốn sống nên bị cáo đã nảy sinh ý định tự tử và giết chết hai con là cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 03/5/2017 và cháu Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 12/10/2018 vì bị cáo nghĩ nếu bị cáo chết, các con của bị cáo sẽ bơ vơ. Bị cáo đã dùng con dao thái bằng kim loại của gia đình (lưỡi bằng

kim loại màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 6x19cm) cứa 01 nhát vào vùng trước cổ bên phải của cháu Nguyễn Minh K, gây ra vết thương dài khoảng 6,5cm, bờ sắc gọn, tổn thương sâu đến lớp cân, cơ sau đó tiếp tục dùng dao cứa 02 nhát vào vùng cổ cháu Nguyễn Quỳnh A, trong đó có 01 nhát vào vùng cổ bên trái gây ra vết thương dài khoảng 5cm, bờ sắc gọn, tổn thương sâu và 01 nhát vào vùng cổ sau gây ra vết thương dài khoảng 03cm, tổn thương nông. Ngay sau khi bị thương, cháu Quỳnh A và cháu K được người dân đưa đến sơ cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Q1, sau đó chuyển Bệnh viện Nhi Thái Bình cấp cứu, điều trị. Kết quả giám định cháu Nguyễn Quỳnh A bị thương tích vùng cổ với tỷ lệ 04%, cháu Nguyễn Minh K bị thương tích vùng cổ với tỷ lệ 02%.

Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định về Tội giết người như sau:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết 02 người trở lên;*
- b) Giết người dưới 16 tuổi;*
- c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;*
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;*
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*
- e) Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*
- g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;*
- h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;*
- i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;*
- k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;*
- l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;*
- m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;*
- n) Có tính chất côn đồ;*
- o) Có tổ chức;*
- p) Tái phạm nguy hiểm;*
- q) Vì động cơ đê hèn.*

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của người khác. Tuy nhiên, việc cả hai cháu K và Quỳnh A không chết cả hai cháu đều chỉ bị thương tích nhẹ là ngoài ý muốn của bị cáo, do con dao mà bị cáo dùng để cứa cổ các cháu bị cùn và do hành vi phạm tội của bị cáo được phát hiện, ngăn chặn kịp thời. Vì vậy, theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 27/5/2003, lúc đó bị cáo M chưa đủ 15 tuổi, bị cáo đã cùng bạn cùng thôn là Nguyễn Như Tiến, Nguyễn Như Toàn thực hiện hành vi cướp của anh Nguyễn Quang Thành 21.000 đồng; năm 2004 bị cáo bị Toà án nhân dân tối xử phạt 42 tháng tù về tội cướp tài sản, bị cáo đã được xoá án tích. Kể từ sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo về địa phương, sinh sống và làm ăn chân chính, bị cáo được coi là người có nhân thân tốt.

Bị hại là con đẻ của bị cáo nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm k khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự là *“phạm tội đối với người lệ thuộc mình về vật chất, tinh thần”*.

Khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị cáo bị mắc bệnh trầm cảm vừa, có mã số F32.1, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, q khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* và *“Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình”*. Ngoài ra cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo do đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bỏ để bị cáo là người bị khuyết tật (câm, điếc) nặng.

[5]. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; xem xét lời bào chữa cho bị cáo của người bào chữa và ý kiến của đại diện bị hại, Hội đồng xét xử thấy cần dụng Điều 38, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử

phạt bị có bằng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt bằng ba phần tư mức hình phạt tù thấp nhất quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Việc chị Hoàng Thị Quỳnh H là đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu K và cháu Quỳnh A là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao thái màu trắng, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (6x19)cm – là công cụ phạm tội, mẫu máu thu tại hiện trường và mẫu tóc thu của Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh K và Nguyễn Quỳnh A (được niêm phong trong 01 túi dán kín) hiện nay đang được quản lý tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình); Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 123, điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022 nhưng được trừ đi 7 tháng 19 ngày đã tạm giữ, tạm giam (từ 22/01/2022 đến 10/9/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Quỳnh H không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu Nguyễn Minh K và cháu Nguyễn Quỳnh A.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 con dao thái màu trắng, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (6x19)cm, mẫu máu thu tại hiện trường và mẫu tóc thu của Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh K, Nguyễn Quỳnh A (được niêm phong trong 01 túi dán kín).

(Các vật chứng trên đã chuyển Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2022).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn M và chị Hoàng Thị Quỳnh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/02/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có Q&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh